

BỘ NÔNG NGHIỆP-BỘ
TÀI CHÍNH-BỘ GIÁO
DỤC
Số: 9/TTLB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 1977

THÔNG TƯ

Của Bộ Giáo dục - Tài chính - Nông nghiệp

số 9/TTLB ngày 21-5-1977 Hướng dẫn thực hiện quyết định

*số 152/TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung chế độ chính sách đối với giáo viên
mẫu giáo*

Tại quyết định số 152/TTg ngày 8-4-1976, Thủ tướng Chính phủ đã quy định:

Các giáo viên mẫu giáo dạy học ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, thành phố, thị xã có đủ tiêu chuẩn, được tuyển dụng vào biên chế Nhà nước và được hưởng theo thang lương và mọi quyền lợi khác như giáo viên phổ thông cấp I. Những giáo viên mẫu giáo trong khi chưa đủ tiêu chuẩn, thì được hưởng thù lao hàng tháng bằng 85% bậc lương khởi điểm của giáo viên phổ thông cấp I và mọi quyền lợi khác như giáo viên phổ thông cấp I.

Các giáo viên mẫu giáo dạy học ở nông thôn và thị trấn được hưởng các chế độ, chính sách đã quy định trong Thông tư số 183/TTg ngày 25-10-1967 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngành giáo dục có nhiệm vụ quản lý toàn diện: về công tác cán bộ, về biên chế, về quỹ tiền lương ... của giáo viên mẫu giáo ở các địa bàn trên; đồng thời phối hợp với xã, hợp tác xã quản lý các giáo viên mẫu giáo ở nông thôn, thị trấn.

Để thi hành quyết định và thông tư trên đây, sau khi được sự thỏa thuận của Bộ lao động (tại công văn số 339LĐ - LHCSN ngày 30-03-1977; của Tổng công đoàn Việt Nam (tại công văn số 19/ĐSTL-TCD ngày 6-1-1977) về sự nhất trí của Ban tổ chức Chính phủ, của Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Liên bộ Giáo dục - Tài chính - Nông nghiệp ra thông tư hướng dẫn thực hiện như sau:

I- ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐƯỢC TUYỂN DỤNG VÀ ĐỐI TƯỢNG CHƯA ĐƯỢC TUYỂN DỤNG VÀO BIÊN CHẾ NHÀ NƯỚC

A- Giáo viên mẫu giáo được xét tuyển vào biên chế Nhà nước để giảng dạy tại các trường lớp mẫu giáo ở thành phố, thị xã bao gồm cả các cơ quan, xí nghiệp, công nông lâm trường, đơn vị kinh doanh sản xuất đóng tại thành phố, thị xã hoặc được ngành giáo dục đồng ý cho mở lớp phải có các tiêu chuẩn sau (căn cứ vào tiêu chuẩn quy định tại điều lệ tuyển dụng và cho thôi việc ban hành theo Nghị định 24/C P ngày 13-3-1963 của Hội đồng Chính phủ và quy định cụ thể của Bộ Giáo dục).

- 1- Có quyền công dân, lý lịch rõ ràng, tự nguyện phục vụ.
- 2- Đã tốt nghiệp các trường lớp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mẫu giáo có trình độ trung học, cao đẳng, đại học (từ 7+3 hoặc 9+ 2 trở lên).
- 3- Có phẩm chất đạo đức tốt: được tin nhiệm với phụ huynh, học sinh.
- 4- Bảo đảm giảng dạy đạt yêu cầu về nội dung chương trình và các môn học.
- 5- Có đủ sức khỏe: không có bệnh lây truyền, dị dạng.

B- Riêng đối với những giáo viên đã có mặt giảng dạy ở các trường lớp mẫu giáo dân lập ở các thành phố, thị xã (bao gồm cả các cơ quan, xí nghiệp, công nông lâm trường, đơn vị kinh doanh sản xuất đóng tại thành phố, thị xã; các trường lớp này đã đăng ký và được các Sở, Ty, Phòng giáo dục công nhận) kể từ ngày 7-4-1976 trở về trước, thì việc xét tuyển vào biên chế Nhà nước được giải quyết như sau:

- Đã bảo đảm các tiêu chuẩn ở các điểm 1; 2; 3; 4; 5 trên đây.
- Về văn hoá nghiệp vụ (tiêu chuẩn 2):
 - + Phải tốt nghiệp sư phạm mẫu giáo 7+1 trở lên.
 - + Hoặc phải tốt nghiệp lớp 7 (phổ thông hay bổ túc văn hoá), đã dạy học được 5 năm trở lên và trong 5 năm này ít nhất đã qua 3 lần bồi dưỡng hè về chuyên môn nghiệp vụ.

Khi xét tuyển được châm chước: có lớp 5 đối với giáo viên dạy ở vùng công giáo, đối với giáo viên lâu năm có nhiều cống hiến cho ngành học, đối với giáo viên dạy giỏi (tỉnh, thành phố công nhận) hoặc chiến sĩ thi đua; có lớp 4 đối với giáo viên là người dân tộc ít người (vùng núi).

C- Những giáo viên mẫu giáo đã đủ các tiêu chuẩn 1; 2; 3; 4; 5 nói trên, chưa đủ tiêu chuẩn 2 (về văn hoá nghiệp vụ) thì các Sở, ty, Phòng giáo dục cần có kế hoạch tích cực bồi dưỡng cho đạt tiêu chuẩn, để sau một thời gian ngắn nhất có thể được tuyển dụng vào biên chế Nhà nước.

II- CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN MẪU GIÁO

A- Những giáo viên mẫu giáo ở 7 địa bàn:

1- Những giáo viên mẫu giáo có đủ tiêu chuẩn (tại điểm B phần I) được xét tuyển dụng vào biên chế Nhà nước, được hưởng:

a) Có trình độ văn hoá nghiệp vụ:

- Tốt nghiệp sơ cấp hệ 7+1, 4+3, (miền núi cao) được hưởng lương theo thang lương giáo viên cấp 1 toàn cấp, xếp mức lương khởi điểm 40đ.

- Tốt nghiệp sơ cấp hệ 7+2 (đã được công nhận là trung cấp); 7+3 ; 10+1 được hưởng lương theo thang lương giáo viên cấp 1 có trình độ trung học, xếp 45đ.

b) Sau khi được xét, xếp vào bậc khởi điểm, nếu thấy thấp hơn sinh hoạt phí cũ, thì cân nhắc kỹ 5 tiêu chuẩn, thâm niên công tác từ 6 năm trở lên, xét kết quả giảng dạy từ trung bình trở lên để xếp lên bậc trên liền kề (40đ lên 47đ 45đ lên 50đ....) khi xếp lên bậc trên chú ý xét tương quan với giáo viên cấp 1 nâng bậc lương năm 1976.

c) Ngoài tiền lương, các giáo viên mẫu giáo đã được tuyển dụng chính thức vào biên chế còn được hưởng mọi quyền lợi khác như giáo viên phổ thông cấp 1 trong biên chế Nhà nước.

2- Những giáo viên mẫu giáo chưa đủ tiêu chuẩn 2 về văn hoá nghiệp vụ để xét tuyển dụng (gồm những người đã có mặt giảng dạy ở các trường, lớp mẫu giáo kể từ ngày 7-4-1976 trở về trước và dạy liên tục cho tới nay):

a) Được hưởng thù lao hàng tháng bằng 85% bậc lương khởi điểm của giáo viên phổ thông cấp 1 toàn cấp.

b) Được cấp tem, phiếu để mua theo giá cung cấp: đường, thực phẩm, vải, sổ mua lương thực như giáo viên phổ thông cấp 1 trong biên chế Nhà nước.

c) Được hưởng một số chế độ về bảo hiểm xã hội: trợ cấp ốm đau, trợ cấp thai sản, trợ cấp tai nạn lao động; chế độ trợ cấp đông con; trợ cấp khó khăn; trợ cấp gửi con nhà trẻ, trợ cấp nhà ăn tập thể (nếu ăn tại nhà ăn tập thể) như giáo viên phổ thông cấp I trong biên chế Nhà nước.

d) Được hưởng các khoản chi phí về đào tạo bồi dưỡng sinh hoạt phí khi đi học dài hạn; phụ cấp dạy thêm giờ; tài liệu, sách giáo khoa, báo chí nghiệp vụ; được nghỉ các ngày lễ, ngày tết, nghỉ hè có lương; được làm nghĩa vụ lao động như giáo viên phổ thông cấp 1 trong biên chế Nhà nước.

e) Thù lao và các khoản chi trên đây đối với giáo viên mẫu giáo chưa vào biên chế Nhà nước do quỹ học phí của cha mẹ học sinh đóng góp đài thọ; nếu thiếu thì ngân sách tỉnh, thành phố và thị xã xét trợ cấp.

3- Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội và một số trợ cấp:

a) Thời gian làm giáo viên mẫu giáo được tính là thời gian công tác liên tục để làm căn cứ thi hành các chế độ bảo hiểm xã hội và một số trợ cấp khác.

b) Để thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội và phúc lợi tập thể cho giáo viên mẫu giáo đã tuyển dụng vào biên chế Nhà nước, và những giáo viên mẫu giáo chưa được tuyển dụng vào biên chế Nhà nước; các cơ quan giáo dục nơi quản lý biên chế, quỹ tiền lương của giáo viên mẫu giáo phải trích nộp cho quỹ bảo hiểm xã hội khoản tiền bằng 3,7% quỹ lương thực chi (phần do Tổng công đoàn quản lý); và quỹ hưu trí, mất sức, tuất khoản tiền bằng 1% quỹ lương thực chi phần do Bộ thương binh xã hội quản lý) để các ngành chức năng quản lý thống nhất.

c) Những trường, lớp mẫu giáo có nội trú (học sinh ăn, ngủ trưa tại lớp) thì những cô giáo nhận thêm việc quản lý học sinh được phụ cấp 5% lương chính, không kể phụ cấp khu vực (theo quyết định số 273/QĐ ngày 11-7-1960 của Bộ Giáo dục); nơi nào đã hưởng phụ cấp % nội trú (như các trường nội trú vùng cao) thì không được hưởng phụ cấp này.

d) Giáo viên mẫu giáo ở cơ quan, xí nghiệp ... trước đây là công nhân viên chức trong biên chế sang dạy mẫu giáo:

- Ngày nay nếu đủ 5 tiêu chuẩn trên thì được chuyển hẳn sang làm giáo viên mẫu giáo, được hưởng bậc lương giáo viên phổ thông cấp 1, nếu bậc lương cũ cao hơn bậc lương mới thì được bảo lưu.

- Nếu chưa đủ tiêu chuẩn 2 (văn hoá nghiệp vụ) thì cần được bồi dưỡng để sẽ xét chính thức làm giáo viên mẫu giáo, tiền lương và các chế độ được hưởng như hiện hành.

- Nếu không đủ các tiêu chuẩn tuyển dụng làm giáo viên mẫu giáo, thì cơ quan xí nghiệp ... chuyển trở lại vị trí công tác cũ của công nhân viên chức (công việc đã làm trước khi sang dạy mẫu giáo).

B- Những giáo viên mẫu giáo ở nông thôn, thị trấn

1- Trả thù lao: